

Bản án số: 59/2022/HS-PT
Ngày 22-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Vân Thúy

Ông Nguyễn Mạnh Hà

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 20/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2022/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- *Bị cáo kháng cáo:*

Vũ Văn Đ, sinh ngày 24 tháng 02 năm 1960 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ 1, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Hưu trí; trình Đ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị Bồng, có vợ là Đỗ Thị V và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; là Đảng viên, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 03/11/2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Đ giữ chức vụ hiệu trưởng trường THCS H, xã H, huyện A, Hải Phòng từ ngày 27/8/2001 đến ngày 27/6/2018 theo các Quyết định số 318/QĐ-UB ngày 27/8/2001, số 600/QĐ-UBND ngày 20/8/2007, số 1104/QĐ-CT ngày 25/9/2012 và số 4521/QĐ-CT ngày 25/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện A. Vũ Văn Đ là công chức, người đứng đầu trường THCS H từ ngày 27/8/2001 đến ngày

27/6/2018, là viên chức từ ngày 28/6/2018 đến ngày 29/02/2020 nghỉ hưu. Trong thời gian Vũ Văn Đ giữ chức vụ Hiệu trưởng, Nguyễn Văn C được điều chuyển về công tác tại trường THCS H từ ngày 05/12/2012 theo quyết định số 1576/QĐ-CT của Ủy ban nhân dân huyện A với chức vụ Kế toán. Từ tháng 01/2013 Vũ Văn Đ giao toàn bộ công tác tài chính kế toán và nhiệm vụ thu nộp tiền bảo hiểm gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của toàn bộ các giáo viên, cán bộ nhà trường gồm cả giáo viên hợp đồng và giáo viên biên chế cho Nguyễn Văn C thực hiện.

Đối với các giáo viên biên chế, hàng tháng Cường thu tiền bảo hiểm bằng hình thức trừ trực tiếp vào tiền lương sau đó làm chứng từ thanh toán cho bảo hiểm xã hội huyện A qua kho bạc Nhà nước huyện A. Khoản tiền này được Cường chuyển đầy đủ. Đối với các giáo viên hợp đồng, hàng tháng Cường thu trực tiếp bằng tiền mặt và Cường nộp vào tài khoản thu của Bảo hiểm xã hội huyện A.

Trong khoảng thời gian từ năm 2013, 2014, 2015 trường THCS H có 15 giáo viên hợp đồng gồm 13 giáo viên hợp đồng ký với UBND huyện A, 02 giáo viên ký trực tiếp hợp đồng với trường. Năm 2015, 01 giáo viên chuyển công tác, do vậy trường THCS H còn 14 giáo viên hợp đồng. Theo quy định tại Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006, đối tượng là các giáo viên hợp đồng công tác và giảng dạy tại trường THCS H ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 03 tháng trở lên thuộc diện đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Nguyễn Văn C căn cứ vào số tiền lương hàng tháng và mức đóng bảo hiểm của mỗi giáo viên để xác định số tiền bảo hiểm phải nộp cho Cơ quan bảo hiểm xã hội. Từ tháng 01/2013 đến tháng 9/2015 các giáo viên hợp đồng của trường THCS H đã đóng đầy đủ tiền bảo hiểm cho Nguyễn Văn C. Trong đó, từ tháng 01/2013 đến tháng 6/2014 Cường thu tiền bảo hiểm bằng hình thức thu tiền trực tiếp; từ tháng 7/2014 đến tháng 9/2015 Cường thu bằng hình thức trừ vào tiền lương trả vào tài khoản cá nhân của mỗi giáo viên. Để thực hiện việc thu tiền bằng hình thức này, Cường đã lập ra hai danh sách chi trả tiền lương khác nhau. Trong đó một danh sách Cường làm đúng số liệu tiền lương các giáo viên được hưởng để phục vụ thanh tra, kiểm tra; một danh sách tiền lương của giáo viên sau khi đã trừ đi tiền bảo hiểm của họ rồi chuyển toàn bộ số tiền bảo hiểm này vào tài khoản cá nhân của Cường. Danh sách này Cường chuyển cho Ngân hàng để thực hiện chuyển khoản trả lương cho giáo viên. Số tiền thu bảo hiểm của các giáo viên, Cường đã chi tiêu cá nhân mà không nộp cho Bảo hiểm xã hội huyện A. Tổng số tiền bảo hiểm Nguyễn Văn C đã thu và chiếm đoạt của 15 giáo viên hợp đồng của trường THCS H từ tháng 01/2013 đến tháng 9/2015 là 328.660.000 đồng. Ngày 23/8/2018 Tòa án nhân dân huyện A đã xét xử sơ thẩm tuyên phạt Nguyễn Văn C 07 năm tù về tội Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản. Ngày 03/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong quá trình giữ chức vụ Hiệu Trưởng trường THCS H, với vai trò trách nhiệm là người đứng đầu, Vũ Văn Đ giao nhiệm vụ thu nộp tiền bảo hiểm của các giáo viên cho kế toán là Nguyễn Văn C thực hiện nhưng đã thiếu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, không thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu hàng tháng về bảng kê danh sách mức lương, mức bảo hiểm phải đóng của từng giáo viên, không kiểm tra danh

sách nộp tiền bảo hiểm đã ký xác nhận của các giáo viên cho Nguyễn Văn C, không kiểm tra chứng từ, phiếu nộp tiền bảo hiểm xã hội của các giáo viên vào tài khoản chuyên thu của Bảo hiểm xã hội huyện A mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn mà chỉ nhắc nhở, nghe Cường báo cáo, dẫn đến để xảy ra vụ án Nguyễn Văn C phạm tội Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản tại trường THCS H. Vũ Văn Đ chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 10 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 quy định về nghĩa vụ của cán bộ, công chức là người đứng đầu: “chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thi hành công vụ của cán bộ, công chức. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống quan liêu, tham nhũng... và chịu trách nhiệm về việc để xảy ra quan liêu, tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị”.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn Đ không thu giữ được vật chứng gì có liên quan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2022/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 360; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ 09 (Chín) tháng tù về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/3/2022 bị cáo Vũ Văn Đ có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, ngày 11/5/2022 bị cáo Vũ Văn Đ có đơn kêu oan. Ngày 10/6/2022 Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Đơn kêu oan của bị cáo do Hội đồng nhân dân thành phố chuyển đến. Ngày 16/6/2022 bị cáo Đ có đơn nhận thức việc xét xử bị cáo là đúng người đúng tội và xin miễn giảm trách nhiệm hình sự; bị cáo nộp tài liệu là các giấy khen, bằng khen của bị cáo và Đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự của Trường THCS H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Ngày 14/7/2022 bị cáo nộp số tiền khắc phục hậu quả là 248.660.000đ theo biên lai số 0002453 ngày 14/7/2022. Ngày 15/7/2022 bị cáo Vũ Văn Đ nộp tiếp 01 đơn của Ban giám hiệu nhà trường có chữ ký của các giáo viên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Toà án huyện A xét xử bị cáo phạm tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo có nhân thân tốt, thái Đ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng thưởng bằng khen, giấy khen; bổ để bị cáo được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, với mức án là phù hợp.

Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới thể hiện:

- Bị cáo đã nộp 248.660.000 đồng để khắc phục toàn bộ hậu quả xuất phát từ hành vi thiếu trách nhiệm của mình gây ra. (Trước đó Nguyễn Văn C đã khắc phục 80.000.000 đồng) cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Trường THCS Lê H cũng có Công văn đề nghị xem xét miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong đó có các chữ ký của tập thể cán bộ, giáo viên của trường.

Bị cáo nộp thêm các bằng khen, giấy khen của các cấp về những thành tích đóng góp của bị cáo trong quá trình công tác là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo là người cao tuổi, đã nghỉ hưu. Mặc dù không phải là người trực tiếp gây ra thiệt hại nhưng đã có tinh thần khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi thiếu trách nhiệm cả mình gây ra. Trường THCS H cùng tập thể cán bộ, giáo viên của trường là những người bị ảnh hưởng thiệt hại trong vụ án cũng đã có công văn, ý kiến đề nghị xem xét giúp bị cáo. Tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo gây ra đã bị loại trừ. Do vậy yêu cầu kháng cáo của bị cáo cần được chấp nhận không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà có thể cải tạo ngoài xã hội và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách.

Nên đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng bổ sung cho bị cáo điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[3] *Về tội danh*: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận rõ trách nhiệm của mình là người đứng đầu nên phải chịu trách nhiệm với hành vi vi phạm pháp luật của Nguyễn Văn C. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” theo quy định tại khoản 1 Điều 360 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, với mức án 09 tháng tù là phù hợp.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả*”; “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; “*có thành tích xuất sắc trong công tác*”, có bố đẻ là người có công với cách mạng; tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo*: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo trong khung hình phạt là không nặng, phù hợp với yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 248.660.000đ khắc phục hậu quả, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ mới “*tự nguyện khắc phục hậu quả*” theo điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra Ban giám hiệu nhà trường H và các giáo viên đều ký đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới ở giai đoạn xét xử phúc thẩm. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình công tác có thành tích xuất sắc được các cấp, ngành tặng thưởng nhiều giấy khen và danh hiệu, bản thân bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả còn lại (cho đến nay số tiền 328.660.000 đồng đã được khắc phục xong), thể hiện sự trách nhiệm với trường H. Hiện tại, bị cáo đã ngoài 60 tuổi và nghỉ hưu; gia đình có công với cách mạng; bị cáo đã chủ Đng khắc phục phần lớn thiệt hại; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Nên xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước. Do đó cần sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, cũng đảm bảo việc răn đe trừng trị đối với bị cáo.

[7] *Về án phí*: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 360; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Văn Đ không phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2022/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT huyện A;
- Cơ quan THAHS huyện A;
- Chi cục THADS huyện A
- TAND huyện A;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Hữu Trường